

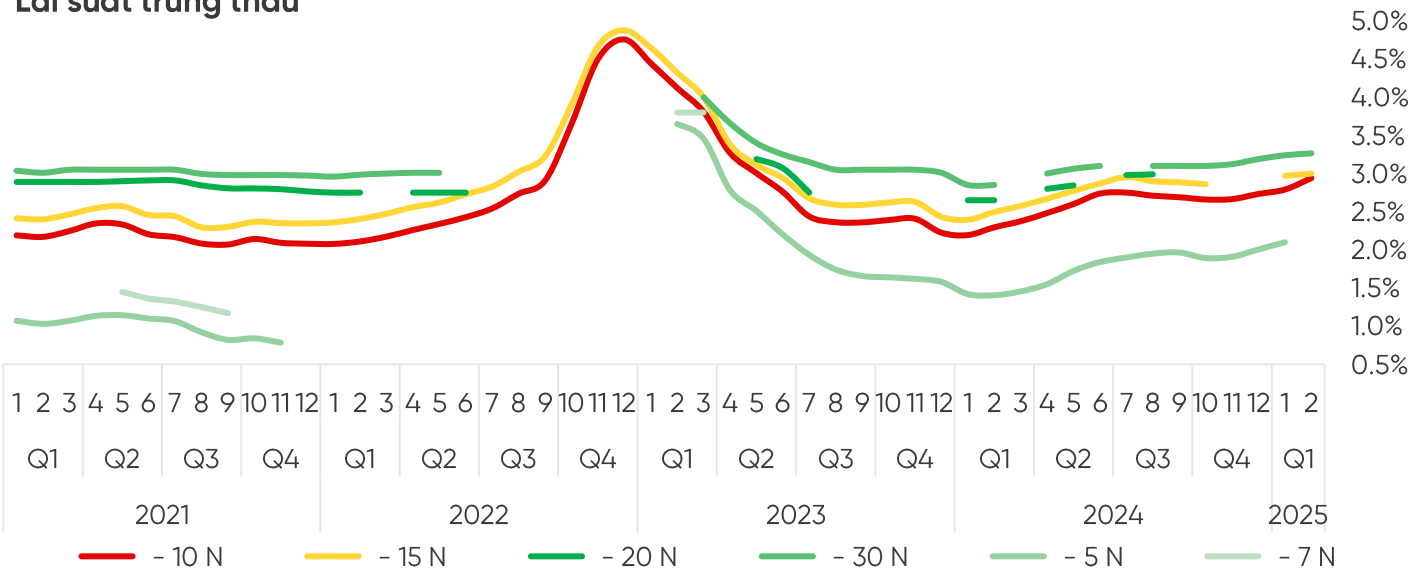
<u>Trái phiếu Chính Phủ</u>	<p>Giá trị đầu thầu tăng đồng thời tỷ lệ trúng thầu cũng tăng nhẹ so với tháng trước đưa giá trị trúng thầu tăng mạnh. Bên cạnh đó, mức lãi suất tiếp tục có xu hướng tăng nhẹ. Qua đây ta có thể thấy rằng, Chính Phủ đang tích cực phát hành lượng lớn trái phiếu nhằm mục đích huy động ngân sách phục vụ phát triển đầu tư công. Giá trị giao dịch thị trường thứ cấp cải thiện ghi nhận mức tăng trưởng so với tháng trước và cùng kỳ.</p> <p>Nhận định: Với tính chất gần như phi rủi ro nhưng lợi suất sinh lợi thấp thì đây sẽ là kênh đầu tư phù hợp cho những cá nhân và tổ chức ngại rủi ro và tính thanh khoản cao khi có thể giao dịch tự do trên thị trường thứ cấp. Có thể thấy rằng, Chính Phủ đang tích cực phát hành lượng lớn trái phiếu nhằm mục đích huy động ngân sách phục vụ phát triển đầu tư công. Bên cạnh đó, mức lãi suất tiếp tục có xu hướng tăng nhẹ (thúc đẩy tỷ lệ trúng thầu). Do vậy, có thể cân nhắc đầu tư kỳ hạn 10 năm (tính thanh khoản cao) với mức coupon ở khoảng 3%.</p>
<u>Trái phiếu doanh nghiệp</u>	<p>Lãi suất coupon hiện đang dao động ổn định, không có nhiều biến động mạnh. Chúng tôi dự đoán rằng trong thời gian tới, lãi suất sẽ không tăng đột biến, phù hợp với chiến lược của Chính phủ Việt Nam nhằm duy trì mức lãi suất thấp để hỗ trợ nền kinh tế.</p> <p>Nhận định: Kênh đầu tư trái phiếu doanh nghiệp vẫn là một trong các kênh đầu tư hấp dẫn với mức sinh lợi tốt hơn so với tiền gửi ngân hàng nhưng kèm theo mức độ rủi ro nhất định tùy thuộc vào từng lĩnh vực và bản chất từng lô trái phiếu.</p>
<u>Chứng chỉ quỹ</u>	<p>Hiệu suất đầu tư quỹ cổ phiếu và quỹ cân bằng cải thiện mạnh trong tháng 2/2025.</p> <p>Nhận định: Trong bối cảnh thị trường nhiều biến động, đầu tư vào quỹ trái phiếu cho lợi nhuận ổn định hơn, trong khi đó thị trường cổ phiếu năm nay được kỳ vọng với nhiều điểm sáng như nâng hạng thị trường, hệ thống KRX và vĩ mô tích cực. Tuy nhiên, lựa chọn loại hình đầu tư phù hợp vẫn phụ thuộc vào khẩu vị rủi ro và mục tiêu cá nhân. Mặt khác, quỹ trái phiếu vẫn có điểm sáng, đặc biệt là trái phiếu doanh nghiệp được kỳ vọng phục hồi.</p>
<u>Tỷ giá</u>	<p>Trong tháng 2/2025, đồng USD duy trì ở mức cao do các chỉ số kinh tế Mỹ mạnh mẽ và kỳ vọng từ Fed, tạo áp lực lên VND. Trong thời gian tới, tỷ giá VND/USD có thể vẫn chịu áp lực do đà giảm lãi suất chậm lại của Fed và các cú sốc thương mại. Tuy nhiên, với kỳ vọng từ cán cân thương mại, dòng FDI, kiều hối và sự can thiệp tích cực của Ngân hàng Nhà nước thì chúng tôi cho rằng mức mất giá của đồng VND trong khoảng 3-4% trong năm.</p> <p>Nhận định: tỷ giá vẫn rủi ro do phụ thuộc vào các yếu tố khó đoán như dịch chuyển dòng tiền ngoại tệ và nhu cầu thực của nền kinh tế.</p>
<u>Lãi suất huy động</u>	<p>Trong hơn hai tháng qua, mức lãi suất huy động tại các ngân hàng thương mại đã được duy trì ở trạng thái ổn định.</p> <p>Nhận định: bản chất là rủi ro thấp với mức sinh lợi khá thấp và dự báo sẽ không quá biến động trong thời gian tới. Kênh gửi tiết kiệm theo truyền thống vẫn là một lựa chọn phù hợp cho những cá nhân và tổ chức ngại rủi ro khi cho rằng sự bất định vẫn còn dai dẳng.</p>
<u>VNIndex</u>	<p>Chỉ số VN-Index ghi nhận tuần tăng điểm mạnh thứ 8 liên tiếp và cũng là chuỗi tăng điểm liên tục dài nhất kể từ năm 2022 lên mức cao nhất trong gần 3 năm trở lại đây. Xu hướng tăng điểm mạnh được củng cố tích cực bởi sự đồng thuận từ dòng tiền trong nước trong bối cảnh nhiều động thông tin thuế quan và áp lực bán rông của NĐTNN. Thanh khoản lên mức cao nhất kể từ tháng 6/2024 với giá trị GDTB toàn thị trường đạt mốc 24 nghìn tỷ đồng cho thấy sự tích cực của dòng vốn ngắn hạn khi giới đầu tư kỳ vọng câu chuyện nâng hạng vào cuối tháng 9 đầu tháng 10/2025.</p> <p>Nhận định: có thể canh chốt lời ngắn hạn cổ phiếu khi đà tăng của thị trường hướng tới vùng cản 1.350 - 1.360 điểm trong bối cảnh thị trường thế giới còn nhiều biến động, đặc biệt thị trường Mỹ đã gây MA200 ngày.</p>
<u>Vàng</u>	<p>Giá Vàng có xu hướng hồi phục ngắn hạn sau khi điều chỉnh vào cuối tháng 2 nhờ nhu cầu trú ẩn an toàn trong bối cảnh rủi ro suy thoái kinh tế tại Hoa Kỳ. Chính quyền Trump đã áp thuế 25% đối với hàng nhập khẩu từ Mexico và Canada, với các biện pháp bổ sung nhắm vào Trung Quốc. Các chính sách này đã làm tăng thêm lo ngại về khả năng suy thoái kinh tế và lạm phát gia tăng. Trong khi đó chỉ số đồng đô la Mỹ giảm về mức gần mức thấp nhất trong bốn tháng cũng khiến vàng trở nên hấp dẫn đối với các nhà đầu tư nước ngoài. Đặc biệt, Fed dự kiến họp vào ngày 18-19 tháng 3 để quyết định lãi suất. Thị trường đang chờ đợi dữ liệu CPI tháng 2 để đánh giá triển vọng lãi suất của Fed.</p> <p>Nhận định: Quán tính tăng ngắn hạn của giá Vàng có thể vẫn được duy trì nhưng sẽ chậm lại khi giá Vàng quay lại vùng đỉnh lịch sử cũng như kháng cự mạnh ở khu vực 2.950 - 3.000\$/oz. Do đó NĐT có thể canh chốt lời tại vùng này khi giá Vàng có thể kiểm nghiệm lại vùng hỗ trợ thấp hơn ở mức giá 2.800\$/oz.</p>
<u>BDS</u>	<p>Kim Oanh Group khởi công xây dựng dự án NOXH K-Home New City (Binh Dương); Đề xuất thành lập quỹ Nhà ở quốc gia, mục tiêu phát triển 1 triệu căn nhà ở xã hội; 2,259 căn NOXH ở các tỉnh Đà Nẵng, Bình Định, Hải Dương, Thanh Hóa, Hà Nam được phép mở bán; 5 huyện thuộc tỉnh Hưng Yên triển khai tiếp đấu giá đất.</p> <p>Nhận định: Nhà đầu tư tham khảo dự án The Gió Riverside. Vinhomes Wonder City (Hà Nội), The Gió Riverside (Binh Dương) chính thức mở bán vào trung tuần tháng 3/2025, Quy Nhơn Iconic triển khai mở bán giai đoạn 2. Tỉnh Hưng Yên tiếp tục đấu giá đất vào 22-23/03/2025 ở 5 huyện.</p>

Trái phiếu Chính Phủ thị trường sơ cấp

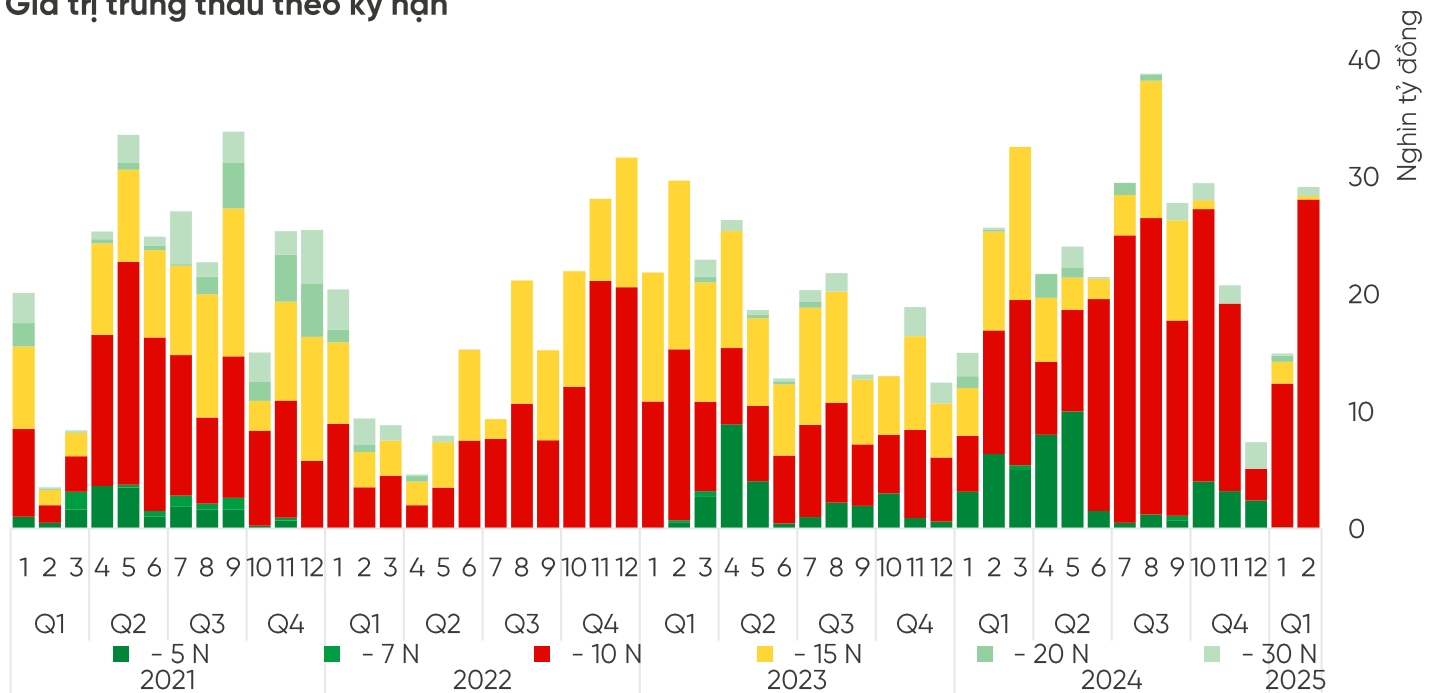
Trong tháng 1/2025, Kho bạc Nhà nước tổ chức 17 phiên đấu thầu với tổng giá trị gọi thầu 32,5 nghìn tỷ đồng và tỷ lệ trúng thầu trung bình 49.2%. Trong đó, trái phiếu kỳ hạn 10 năm chiếm ưu thế với giá trị trúng thầu đạt hơn 12,8 nghìn tỷ đồng (80.2% tổng giá trị), Tháng 2/2025, với 16 phiên đấu thầu và tổng giá trị gọi thầu 50,5 nghìn tỷ đồng, tỷ lệ trúng thầu tăng lên 57.7%, trong đó trái phiếu kỳ hạn 10 năm vẫn chiếm phần lớn với hơn 28 nghìn tỷ đồng (96.3%), kèm theo các phiên đấu thầu trái phiếu kỳ hạn 15 và 30 năm có giá trị trúng thầu lần lượt là 300 tỷ đồng và 769 tỷ đồng. Tổng giá trị TPCP phát hành thông qua đấu thầu trong 2 tháng đầu năm đạt hơn 45 nghìn tỷ đồng, tương đương hơn 9% kế hoạch cả năm (500 nghìn tỷ đồng). Lãi suất trúng thầu trung bình đang có xu hướng tăng so với tháng trước.

Trong tháng 2/2025 giá trị đấu thầu tăng đồng thời tỷ lệ trúng thầu cũng tăng nhẹ so với tháng trước đưa giá trị trúng thầu tăng mạnh. Bên cạnh đó, mức lãi suất tiếp tục có xu hướng tăng nhẹ. Qua đây ta có thể thấy rằng, Chính Phủ đang tích cực phát hành lượng lớn trái phiếu nhằm mục đích huy động ngân sách phục vụ phát triển đầu tư công (gia tăng giá trị đấu thầu đồng thời nâng lãi suất đấu thầu). Dù vậy khả năng hấp thụ thị trường vẫn chưa thể đáp ứng kịp thời thông qua việc tỷ lệ trúng thầu vẫn khá thấp so với giai đoạn năm ngoái từ đó dẫn đến mặt bằng lãi suất đấu thầu và trúng thầu tiếp tục có xu hướng tăng nhẹ.

Lãi suất trúng thầu



Giá trị trúng thầu theo kỳ hạn



Nguồn: SBV, HNX, VPBankS Research phân tích

Trái phiếu Chính Phủ thị trường thứ cấp

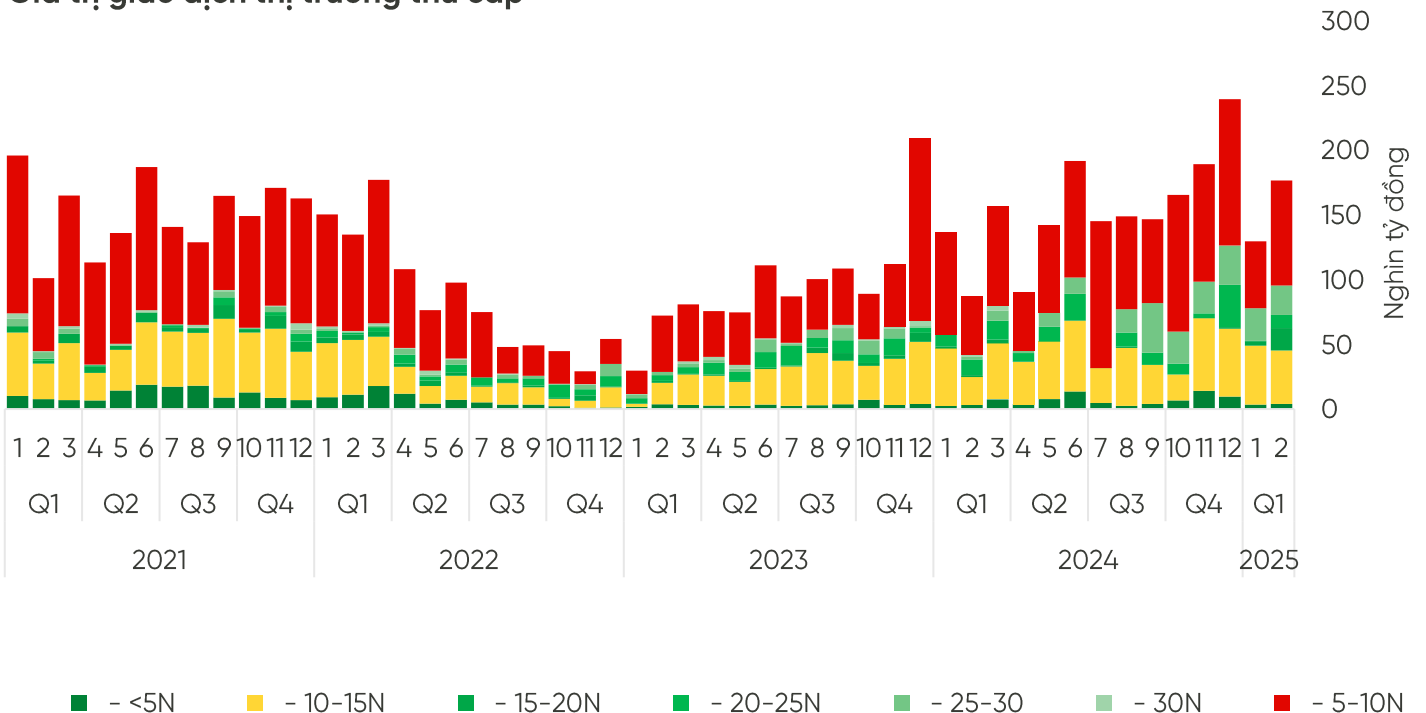
Trong tháng 02/2025, giá trị giao dịch cải thiện ghi nhận mức tăng trưởng so với tháng trước và cùng kỳ đạt mức cao so với mặt bằng chung trong năm 2024. Lợi suất kỳ hạn 5-10 năm tăng nhẹ nhưng kỳ hạn 10-15 năm vẫn ổn định.

Chúng tôi cho rằng một bằng lợi suất TPCP sẽ không quá biến động trong giai đoạn sắp tới khi thanh khoản đang được NHNN tích cực hỗ trợ trong hệ thống ngân hàng. Với tính chất gần như phi rủi ro nhưng lợi suất sinh lợi thấp thì đây sẽ là kênh đầu tư phù hợp cho những cá nhân và tổ chức ngại rủi ro và tính thanh khoản cao khi có thể giao dịch tự do trên thị trường thứ cấp.

Lợi suất trái phiếu thị trường thứ cấp



Giá trị giao dịch thị trường thứ cấp



Trái phiếu Doanh nghiệp

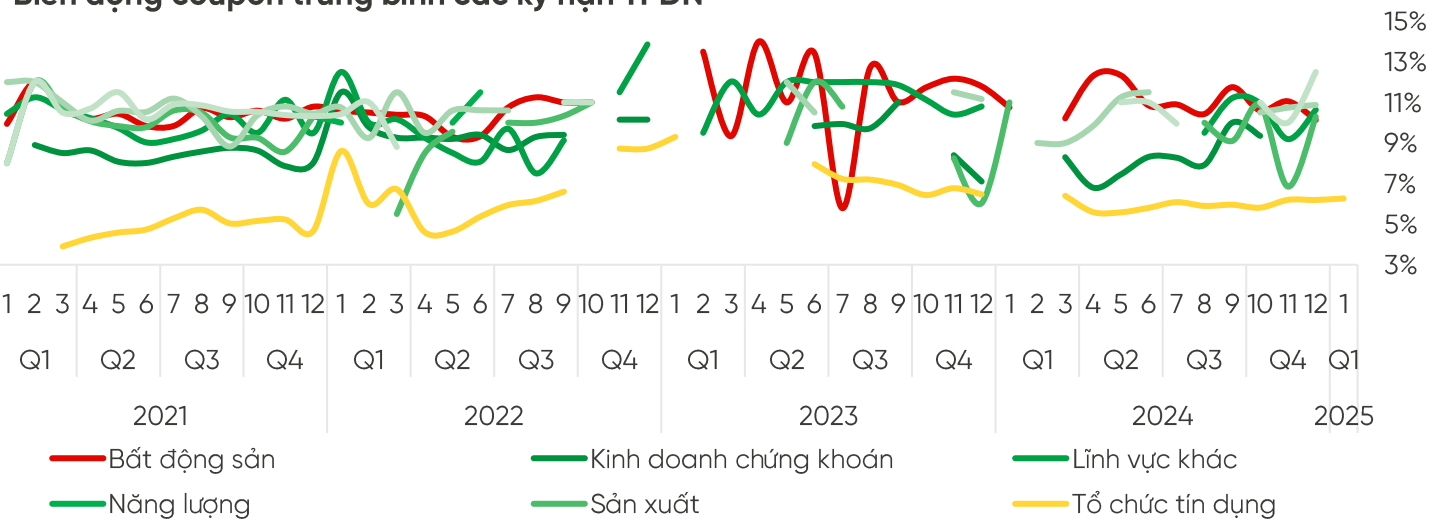
Tháng 01/2025 ghi nhận 4 đợt phát hành với tổng giá trị khoảng 5.5 nghìn tỷ đồng, và doanh nghiệp mua lại trái phiếu trước hạn đạt 5.7 nghìn tỷ đồng (giảm 29% so với cùng kỳ). Tháng 2 không có đợt phát hành trái phiếu doanh nghiệp nào được ghi nhận; trong tháng này, doanh nghiệp mua lại trái phiếu trước hạn với giá trị hơn 2.5 nghìn tỷ đồng, giảm 58% so với cùng kỳ năm 2024. Ước tính, trong 10 tháng còn lại của năm, trái phiếu đáo hạn sẽ có giá trị trên 192 nghìn tỷ đồng, trong đó trái phiếu bất động sản chiếm 54%. Trên thị trường thứ cấp, tổng giá trị giao dịch TPDN riêng lẻ đạt hơn 73 nghìn tỷ đồng.

Kế hoạch phát hành sắp tới

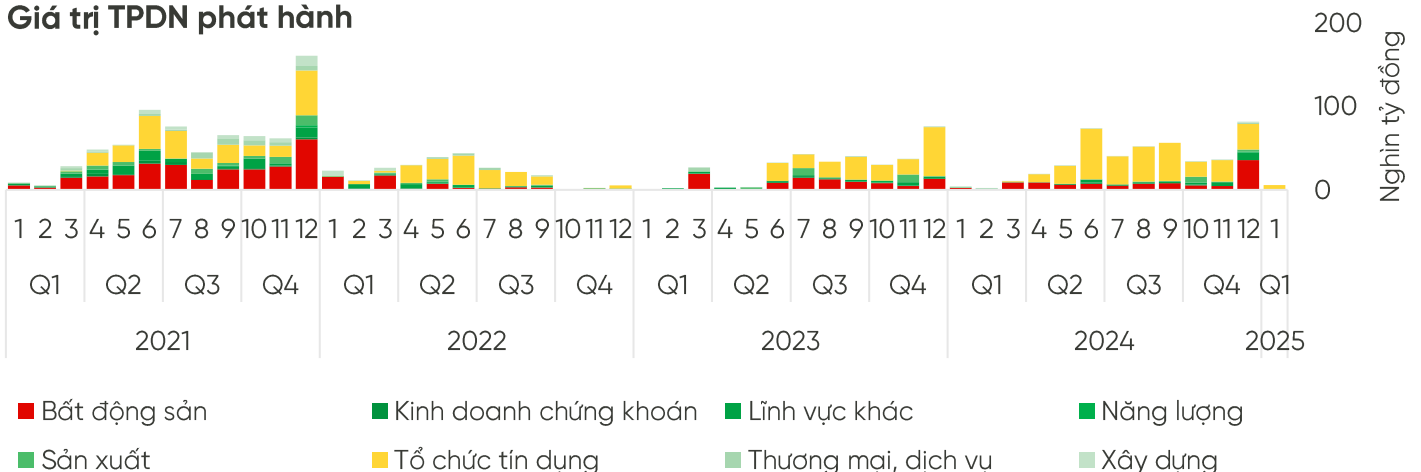
- NHTMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh (HDB): kế hoạch phát hành trái phiếu ra công chúng cho quý I và II năm 2025 với tổng mức gọi vốn lên tới 10,000 tỷ đồng. Loại trái phiếu này không có đặc tính chuyển đổi, không kèm theo chứng quyền, không có tài sản đảm bảo và được phát hành với mệnh giá 100 nghìn đồng mỗi trái phiếu. Thời gian đáo hạn của trái phiếu dao động từ 7 đến 8 năm, áp dụng lãi suất thả nổi.
- CTCP Chứng khoán VNDIRECT (VND): phát hành trái phiếu riêng lẻ qua hai đợt trong năm 2025 với tổng giá trị tối đa 2,000 tỷ đồng. Tương tự, đây là loại trái phiếu không có tính năng chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản đảm bảo và có mệnh giá 100 nghìn đồng mỗi trái phiếu. Thời gian đáo hạn tối đa của trái phiếu là 3 năm, với lãi suất kỳ đầu được xác định ở mức 8,3%/năm.

Lãi suất coupon hiện đang dao động ổn định, không có nhiều biến động mạnh. Chúng tôi dự đoán rằng trong thời gian tới, lãi suất sẽ không tăng đột biến, phù hợp với chiến lược của Chính phủ Việt Nam nhằm duy trì mức lãi suất thấp để hỗ trợ nền kinh tế. Thị trường trái phiếu khởi đầu chủ yếu từ các đợt phát hành công chúng, trong khi các đợt phát hành riêng lẻ lại không được ghi nhận nhiều. Trong bối cảnh này, các tổ chức tín dụng vẫn là đối tượng chính phát hành, với mục tiêu thu hút vốn trung và dài hạn hỗ trợ tăng trưởng tín dụng. Chúng tôi hy vọng rằng, với các chính sách thúc đẩy tăng trưởng và các biện pháp hỗ trợ tích cực từ phía nhà nước, thị trường trái phiếu bất động sản sẽ sớm có dấu hiệu phục hồi mạnh mẽ. **Kênh đầu tư trái phiếu doanh nghiệp vẫn là một trong các kênh đầu tư hấp dẫn với mức sinh lợi tốt hơn so với tiền gửi ngân hàng nhưng kèm theo mức độ rủi ro nhất định tùy thuộc vào từng lĩnh vực và bản chất từng lô trái phiếu. Nhà đầu tư có thể cân nhắc đầu tư vào kênh trái phiếu doanh nghiệp trong giai đoạn sắp tới với kỳ vọng vào sự cải thiện chung của thị trường.**

Biến động coupon trung bình các kỳ hạn TPDN



Giá trị TPDN phát hành



Nguồn: SBV, HNX, VPBankS Research phân tích

Chứng chỉ quỹ hiệu suất đầu tư ghi nhận tính đến ngày 13/03/2025.

Tính theo tháng:

- Quỹ trái phiếu tiếp tục ghi nhận hiệu suất nhóm dẫn đầu trên dưới 1% tương đương tháng trước trong khi đó quỹ cân bằng cải thiện hơn đạt mức dao động 2.3%-4.2%. Đồng thời, quỹ đầu tư cổ phiếu với nhóm dẫn đầu cũng cải thiện đạt mức từ 6%-7,1% (tháng trước từ 4,3% đến 5,3%). Điều này phần nào đến từ sự cải thiện của thị trường cổ phiếu trong 1 tháng vừa qua.

Theo giai đoạn 3 năm:

- Nhóm dẫn đầu quỹ trái phiếu ghi nhận mức hiệu suất giao động từ 20%-28%, quỹ cân bằng ghi nhận từ 17%-26%. Nhóm dẫn đầu quỹ cổ phiếu ghi nhận mức hiệu suất từ 22%-37%.

Trong tình hình có nhiều biến động thì việc lựa chọn đầu tư vào quỹ trái phiếu sẽ đem lại mức sinh lợi ổn định hơn. Tuy nhiên, thị trường cổ phiếu trong năm nay được nhiều kỳ vọng khả quan với các yếu tố như nâng hạng thị trường, hệ thống KRX cũng như vĩ mô Việt Nam còn nhiều điểm sáng thì khả năng sinh lợi khi đầu tư vào các quỹ cổ phiếu rất đáng kỳ vọng.

Dù vậy, tùy vào khẩu vị rủi ro và mục tiêu đầu tư mà từng loại hình sẽ phù hợp với từng trường hợp đặc biệt. Quỹ đầu tư trái phiếu vẫn có điểm sáng trong năm khi thị trường trái phiếu trong năm vẫn đang được kỳ vọng phục hồi, đặc biệt là trái phiếu doanh nghiệp.

Trái Phiếu	Tên quỹ	Loại quỹ	Tổng NAV (Tỷ VNĐ)	NAV/CCQ (VNĐ)	Tăng trưởng NAV/CCQ				
					YTD	1 M	6 M	1 Y	3 Y
HDBOND	Quỹ Đầu tư TP lợi tức cao HD	Quỹ mở	53	11,575	1.60%	1.12%	2.58%	4.80%	N/A
FBF	Quỹ Đầu tư TP Fides Vn	Quỹ mở	66	11,768	0.76%	0.80%	2.47%	4.80%	17.22%
VNDBF	Quỹ Đầu tư TP VND	Quỹ mở	337	14,738	1.39%	0.69%	3.77%	7.36%	24.89%
PVBF	Quỹ Đầu tư TP PVcom	Quỹ mở	58	14,537	-0.50%	0.67%	3.57%	7.08%	25.10%
MBBOND	Quỹ Đầu tư TP MB	Quỹ mở	247	15,424	1.39%	0.59%	3.80%	7.99%	21.93%
ABBF	Quỹ Đầu tư TP An Bình	Quỹ mở	1,949	13,266	1.16%	0.49%	2.87%	5.71%	N/A
VFF	Quỹ Đầu tư TP Bảo Thịnh VinaCapital (VFF)	Quỹ mở	1,664	24,122	1.19%	0.47%	3.46%	6.64%	24.39%
DCBF	Quỹ Đầu tư TP DC	Quỹ mở	1,647	27,452	1.22%	0.47%	3.43%	6.89%	21.76%
VTBF	Quỹ Đầu tư TP Vietinbank	Quỹ mở	66	14,346	0.91%	0.40%	3.02%	5.78%	19.52%
ASBF	Quỹ Đầu tư TP An Toàn Amber	Quỹ mở	54	12,133	0.97%	0.39%	2.63%	5.33%	N/A
VNDCF	Quỹ Đầu tư TP Linh hoạt VND	Quỹ mở	102	10,885	0.96%	0.39%	2.73%	5.06%	N/A
VLBF	Quỹ Đầu tư TP Thanh Khoản VinaCapital	Quỹ mở	53	11,841	0.95%	0.38%	2.42%	4.47%	N/A
DCIP	Quỹ Đầu tư TP gia tăng thu nhập cố định DC	Quỹ mở	1,242	11,353	1.03%	0.37%	2.79%	5.43%	16.05%
CBPF	Quỹ Đầu tư TP Mở Rộng Chubb	Quỹ mở	132	13,252	0.82%	0.35%	2.60%	5.54%	17.36%
VFMVFB	Quỹ Đầu tư TP Phát triển Việt Nam VCAM-NH	Quỹ mở	62	11,564	0.75%	0.32%	2.27%	5.45%	N/A
MBAM	Quỹ Đầu tư TP Dòng Tiền Linh hoạt MB	Quỹ mở	293	10,512	1.12%	0.31%	2.57%	N/A	N/A
DFVN-FIX	Quỹ Đầu tư TP DFVN	Quỹ mở	77	11,423	0.39%	0.21%	1.66%	3.03%	12.61%
TCBF	Quỹ Đầu tư TP Techcom	Quỹ mở	14,201	20,417	1.08%	0.19%	3.52%	12.63%	28.60%
VCFB-FIF	Quỹ Đầu tư TP VCFB	Quỹ mở	435	14,640	1.22%	0.18%	3.17%	7.16%	26.59%
SSIBF	Quỹ Đầu tư TP SSI	Quỹ mở	293	15,815	0.75%	0.16%	2.59%	5.81%	20.83%
LHBF	Quỹ Đầu tư TP Lighthouse	Quỹ mở	104	14,022	2.29%	0.11%	5.78%	11.42%	N/A
BVBF	Quỹ Đầu tư TP Bảo Việt	Quỹ mở	164	20,695	0.23%	0.11%	2.23%	5.39%	20.51%
MAFF	Quỹ Đầu tư TP Linh hoạt Mirae Asset Việt Nam	Quỹ mở	400	12,583	0.80%	-0.10%	2.92%	6.46%	23.66%

Cân Bằng	Tên quỹ	Loại quỹ	Tổng NAV (Tỷ VNĐ)	NAV/CCQ (VNĐ)	Tăng trưởng NAV/CCQ				
					YTD	1 M	6 M	1 Y	3 Y
FUCVREIT	Quỹ Đầu tư BDS Techcom Việt Nam	Quỹ BDS	46	9,111	3.38%	4.21%	-2.62%	-5.67%	-28.57%
PHVSF	Quỹ Đầu tư Chọn lọc Phú Hưng Việt Nam	Quỹ mở	178	12,377	1.31%	2.99%	3.87%	4.71%	N/A
ENF	Quỹ ĐT Năng động Eastspring Investments Việt Nam	Quỹ mở	262	38,149	2.58%	2.58%	5.07%	7.73%	17.39%
VCAMBF	Quỹ Đầu tư Cân bằng Bản Việt	Quỹ mở	124	19,224	1.72%	2.46%	4.65%	11.23%	17.60%
VCFB-TBF	Quỹ Đầu tư Cân bằng Chiến Lược VCFB	Quỹ mở	420	33,911	2.13%	2.28%	6.35%	11.42%	25.78%
VIBF	Quỹ Đầu tư Cân bằng Tuệ Sáng Vinacapital	Quỹ mở	918	18,263	2.29%	1.86%	5.72%	13.10%	17.54%
PBIF	Quỹ Đầu tư Cân bằng PVcom	Quỹ mở	171	10,617	0.91%	1.64%	-0.14%	1.09%	N/A
MAFBAL	Quỹ Đầu tư Cân bằng Manulife	Quỹ mở	261	16,472	1.62%	1.49%	3.32%	6.27%	9.36%
MDI	Quỹ Đầu tư Năng động Manulife	Quỹ mở	154	11,223	1.56%	1.42%	4.14%	6.66%	N/A
THINHAN	Quỹ Hưu Trí Thịnh An	Quỹ hưu trí	96	11,890	-0.29%	1.31%	-0.22%	2.70%	6.39%
TCFF	Quỹ Đầu tư Cân bằng Linh hoạt Techcom	Quỹ mở	138	14,267	2.11%	1.22%	3.13%	0.49%	19.63%
LHCDF	Quỹ Đầu tư Năng động Lighthouse	Quỹ mở	68	11,342	2.72%	1.13%	9.39%	N/A	N/A
PHUCAN	Quỹ Hưu Trí Bổ Sung Tự Nguyễn Phúc An	Quỹ hưu trí	57	11,471	-0.30%	0.92%	-0.62%	1.69%	5.45%
VINHAN	Quỹ Hưu Trí Bổ Sung Tự Nguyễn Vinh An	Quỹ hưu trí	31	10,714	-0.35%	0.44%	-1.07%	0.62%	2.86%

Nguồn: SBV, HNX, VPBankS Research phân tích

Chứng chỉ quỹ hiệu suất đầu tư ghi nhận tính đến ngày 13/03/2025.

Cổ Phiếu	Tên quỹ	Loại quỹ	Tổng NAV (Tỷ VNĐ)	NAV/CCQ (VNĐ)	Tăng trưởng NAV/CCQ				
					YTD	1 M	6 M	1 Y	3 Y
VNM-ETF	VanEck Vietnam ETF	Quỹ ETF	10,543	318,047	7.12%	8.43%	2.50%	2.94%	-25.59%
Xtrackers FTSE VN	Xtrackers FTSE Vietnam Swap UCITS ETF 1C	Quỹ ETF	6,774	669,465	6.42%	7.96%	2.64%	-5.01%	-32.96%
PYNELITE	PYN Elite Fund (non-ucits)	Quỹ mở	23,671	14,291,140	6.97%	7.95%	11.00%	16.21%	4.64%
Premia MSCI VN	Premia MSCI Vietnam ETF	Quỹ ETF	125	194,737	6.08%	7.29%	2.30%	-3.17%	-31.05%
MSCI VN	Global X MSCI Vietnam ETF	Quỹ ETF	281	413,735	5.90%	7.11%	1.91%	-2.63%	N/A
CGS Fullgoal	CGS Fullgoal Vietnam 30 Sector Cap ETF	Quỹ ETF	442	23,342	4.46%	6.98%	1.95%	-5.28%	N/A
CSOP FTSE VN	CSOP FTSE Vietnam 30 ETF	Quỹ ETF	77	20,292	4.91%	6.92%	2.48%	-3.18%	N/A
Fubon FTSE VN	Fubon FTSE Vietnam ETF	Quỹ ETF	14,821	9,560	5.11%	5.96%	3.14%	-2.17%	-29.55%
FUCTVGF5	Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 5	Quỹ đóng	185	10,732	5.69%	5.72%	5.24%	-6.20%	N/A
FUCTVGF3	Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 3	Quỹ đóng	218	10,977	5.00%	5.57%	6.77%	-6.67%	-1.22%
FUCTVGF4	Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 4	Quỹ đóng	215	10,706	4.97%	5.52%	6.50%	-6.38%	N/A
GFM-VIF	Quỹ Đầu tư Gia Tăng Giá trị GFM	Quỹ mở	61	10,775	4.55%	5.32%	5.44%	N/A	N/A
TCRES	Quỹ Đầu tư CP Bất Động Sản Techcom	Quỹ mở	70	10,722	4.43%	5.23%	2.61%	-1.39%	N/A
FUESSVFL	Quỹ ETF SSIAM VNFIN LEAD	Quỹ ETF	489	23,513	7.19%	4.87%	15.98%	17.01%	8.62%
KIM ACE VN30	KIM ACE Vietnam VN30 ETF	Quỹ ETF	4,086	378,339	2.10%	4.86%	2.29%	2.45%	-12.54%
VEIL	Vietnam Enterprise Investments Ltd.	Quỹ đóng	46,911	257,783	3.69%	4.81%	8.27%	13.65%	-6.41%
FUEVN100	Quỹ ETF VINACAPITAL VN100	Quỹ ETF	526	18,593	3.65%	4.64%	7.04%	10.99%	-4.86%
BMFF	Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Bordier	Quỹ mở	239	13,540	6.20%	4.62%	10.60%	16.05%	N/A
BVFED	Quỹ Đầu tư CP Năng động Bảo Việt	Quỹ mở	139	23,827	4.56%	4.54%	8.26%	9.59%	2.56%
FUEMAV30	Quỹ ETF MAFM VN30	Quỹ ETF	804	16,673	3.27%	4.47%	7.49%	12.56%	-4.57%
FUESSV30	Quỹ ETF SSIAM VN30	Quỹ ETF	178	17,240	3.16%	4.44%	7.22%	11.99%	-6.36%
TCEF	Quỹ Đầu tư CP Techcom	Quỹ mở	299	17,412	3.89%	4.39%	2.88%	-0.28%	-10.03%
FUEKIVFS	KIM GROWTH VNFINSELECT ETF	Quỹ ETF	342	13,940	7.15%	4.37%	15.40%	19.73%	N/A
SSI-SCA	Quỹ Đầu tư Lợi Thế Cạnh Tranh Bến Vũng SSI	Quỹ mở	875	42,102	3.14%	4.19%	8.01%	21.52%	31.61%
FUEDCMID	Quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP	Quỹ ETF	365	12,383	4.63%	4.16%	6.36%	7.46%	N/A
E1VFN30	Quỹ ETF DCVFMVN30	Quỹ ETF	6,325	24,317	3.46%	4.16%	7.73%	14.16%	-2.80%
TCFIN	Quỹ Đầu tư CP Ngân Hàng Và Tài Chính Techcom (TCFIN)	Quỹ mở	219	13,230	6.94%	4.14%	10.75%	5.95%	N/A
VDEF	Quỹ Đầu tư CP Cổ tức Năng động VinaCapital	Quỹ mở	221	10,995	4.80%	4.07%	11.55%	N/A	N/A
FUEKIV30	KIM GROWTH VN30 ETF	Quỹ ETF	1,868	9,281	3.43%	4.06%	7.70%	14.14%	-4.62%
MBVF	Quỹ Đầu tư Giá trị MB Capital	Quỹ mở	146	23,475	5.37%	4.06%	10.40%	16.78%	23.18%
FUEIP100	ETF IPAAM VN100	Quỹ ETF	53	9,916	3.39%	3.89%	6.43%	10.60%	-8.83%
FUESSV50	Quỹ ETF SSIAM VNX50	Quỹ ETF	133	20,817	3.57%	3.83%	7.43%	13.09%	-5.12%
FVEF	Quỹ Đầu tư CP Giá trị Fides VN	Quỹ mở	108	13,019	2.44%	3.80%	3.50%	4.03%	N/A
MAGEF	Quỹ Đầu tư CP Tăng trưởng Mirae Asset Việt Nam	Quỹ mở	544	17,371	1.76%	3.65%	4.39%	11.02%	9.62%
VEOF	Quỹ Đầu tư CP Hưng Thịnh Vinacapital	Quỹ mở	1,059	31,781	2.09%	3.63%	7.77%	14.15%	14.91%
FUETCC50	Quỹ ETF TECHCOM CAPITAL VNX50	Quỹ ETF	64	10,416	N/A	3.62%	N/A	N/A	N/A
TCGF	Quỹ Đầu tư Tăng Trưởng Thành Công	Quỹ mở	54	10,498	3.89%	3.61%	N/A	N/A	N/A
TCSME	Quỹ Đầu tư CP Doanh Nghiệp Vừa Và Nhỏ Techcom	Quỹ mở	94	13,005	2.50%	3.61%	0.46%	-2.13%	N/A
VCBF-MGF	Quỹ Đầu tư CP Tăng trưởng VCBF	Quỹ mở	777	13,932	3.95%	3.50%	12.74%	17.39%	36.70%
K-VIETNAM	K Vietnam Equity Fund	Quỹ mở	8,772	10,297	0.72%	3.49%	3.63%	10.09%	-0.06%
VCBF-BCF	Quỹ Đầu tư CP Hàng Đầu VCBF	Quỹ mở	796	36,774	2.83%	3.42%	8.36%	14.18%	23.27%
DCDS	Quỹ Đầu tư Chứng Khoán Năng động DC	Quỹ mở	2,844	82,827	1.70%	3.18%	5.40%	15.51%	8.78%
VMVMSF	Quỹ Đầu tư CP Việt Nam Chọn lọc	Quỹ mở	8,959	16,754	1.66%	3.18%	4.44%	8.76%	13.62%
VMEEF	Quỹ Đầu tư CP Kinh tế hiện đại VinaCapital	Quỹ mở	1,959	15,449	1.82%	3.17%	5.40%	22.49%	N/A
VNDAF	Quỹ Đầu tư Chủ động VND	Quỹ mở	260	16,443	2.60%	3.01%	2.30%	5.11%	1.93%
VNH	Vietnam Holding Ltd	Quỹ đóng	3,210	136,030	1.72%	3.00%	4.92%	10.83%	13.55%
FUEVFNVD	Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND	Quỹ ETF	12,284	33,535	-0.32%	2.95%	3.39%	14.92%	18.60%
NTPPF	Quỹ Đầu tư CP Triển vọng NTP	Quỹ mở	36	10,576	2.01%	2.94%	5.15%	0.90%	N/A
FUEMAVND	Quỹ ETF MAFM VNDIAMOND	Quỹ ETF	346	14,068	-0.26%	2.92%	3.59%	14.33%	N/A
FUEKIVND	Quỹ ETF KIM GROWTH VN DIAMOND	Quỹ ETF	106	12,526	-0.32%	2.90%	3.05%	N/A	N/A
UVO	United Vietnam Opportunity Fund	Quỹ mở	67	7,028	0.38%	2.90%	2.01%	5.47%	-25.73%
EVESG	Quỹ Đầu tư CP ESG Eastspring Investments Việt Nam	Quỹ mở	1,479	10,563	2.89%	2.88%	N/A	N/A	N/A
FUEABVND	Quỹ ETF ABFVN DIAMOND	Quỹ ETF	79	10,377	-0.45%	2.84%	3.36%	N/A	N/A
FUEBFVND	ETF BVFN DIAMOND	Quỹ ETF	54	14,119	-0.44%	2.83%	2.98%	13.73%	N/A
VESAF	Quỹ Đầu tư CP Tiếp Cận Thị Trường VinaCapital	Quỹ mở	2,651	31,842	0.96%	2.83%	5.47%	13.25%	18.41%
DFVN-CAF	Quỹ Đầu tư Tăng trưởng DFVN	Quỹ mở	131	16,107	0.07%	2.72%	-1.32%	3.59%	-2.03%
FUEFCV50	Quỹ ETF FPT CAPITAL VNX50	Quỹ ETF	74	13,153	1.33%	2.61%	4.33%	10.18%	N/A
DCDE	Quỹ Đầu tư CP Tập trung Cổ tức DC	Quỹ mở	568	28,857	1.51%	2.42%	4.64%	9.60%	4.29%
UVEEF	Quỹ Đầu tư CP United ESG Việt Nam	Quỹ mở	499	14,952	0.72%	2.31%	5.37%	9.88%	N/A
VLGF	Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Dài Hạn Việt Nam	Quỹ mở	4,906	12,369	-0.11%	2.30%	3.46%	18.08%	22.08%
BVPF	Quỹ Đầu tư CP Triển vọng Bảo Việt (BVPF)	Quỹ mở	189	21,809	1.88%	2.18%	5.11%	16.10%	24.25%
MAFEQI	Quỹ Đầu tư CP Manulife	Quỹ mở	556	18,395	1.88%	2.16%	3.76%	6.54%	-0.95%
VCAMDF	Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery	Quỹ mở	50	9,683	-0.48%	2.06%	0.23%	N/A	N/A
UVDIF	Quỹ Đầu tư United Thu Nhập Năng Động Việt Nam	Quỹ mở	94	10,173	0.31%	1.09%	1.60%	N/A	N/A
TBLF	Quỹ Đầu tư CP Tăng trưởng Ballad Việt Nam	Quỹ mở	74	9,464	-0.18%	0.35%	1.88%	5.60%	-10.73%

Nguồn: SBV, HNX, VPBankS Research phân tích

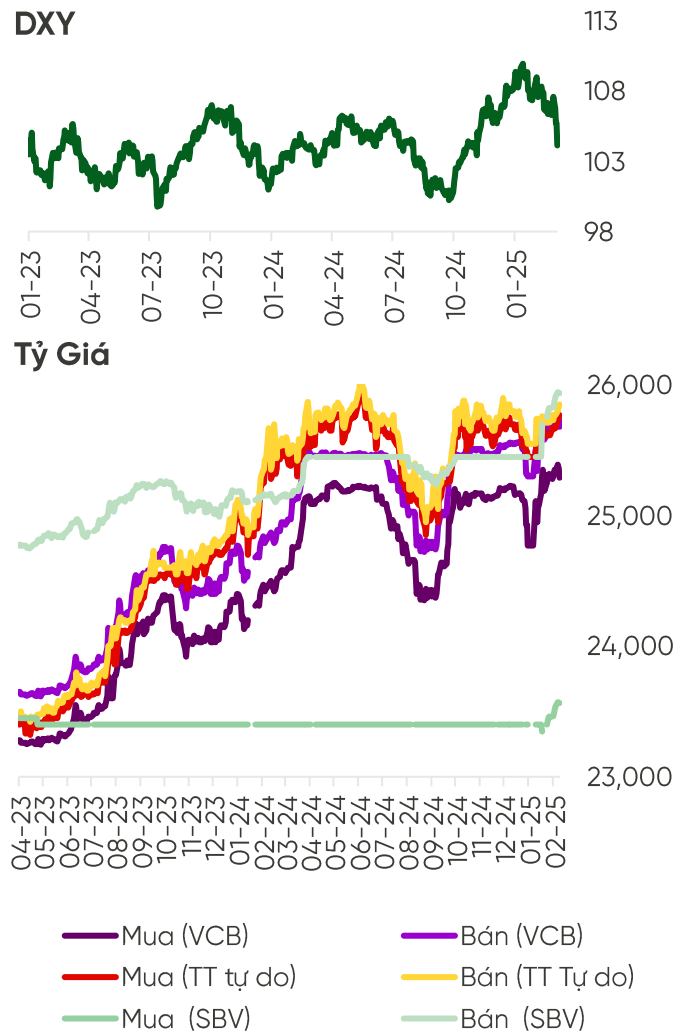
Tỷ giá

Từ đầu tháng 2 chỉ số DXY đạt mức cao (108–109 điểm) do những kỳ vọng về sức mạnh của đồng USD, sau đó giảm dần trong bối cảnh các chính sách thương mại và dữ liệu kinh tế không tích cực, xuống mức khoảng 106,3 điểm vào cuối tháng 2 và tiếp tục giảm nhẹ vào đầu tháng 3. Những diễn biến này phản ánh sự bất ổn của bối cảnh kinh tế – chính trị toàn cầu, cũng như ảnh hưởng của các chính sách tiền tệ và thương mại đối với sức mạnh của đồng USD.

Từ tháng 2 đến đầu tháng 3/2025, tỷ giá VND/USD chịu tác động của sự giao thoa giữa áp lực toàn cầu (chính sách thuế quan, biến động chỉ số DXY, chính sách tiền tệ của Fed) và các yếu tố nội địa (nhu cầu nhập khẩu, dòng vốn FDI, can thiệp của NHNN). Trong giai đoạn này, tỷ giá giao dịch trên thị trường tự do vẫn có xu hướng dao động trong khoảng 25.500–25.800 VND/USD.

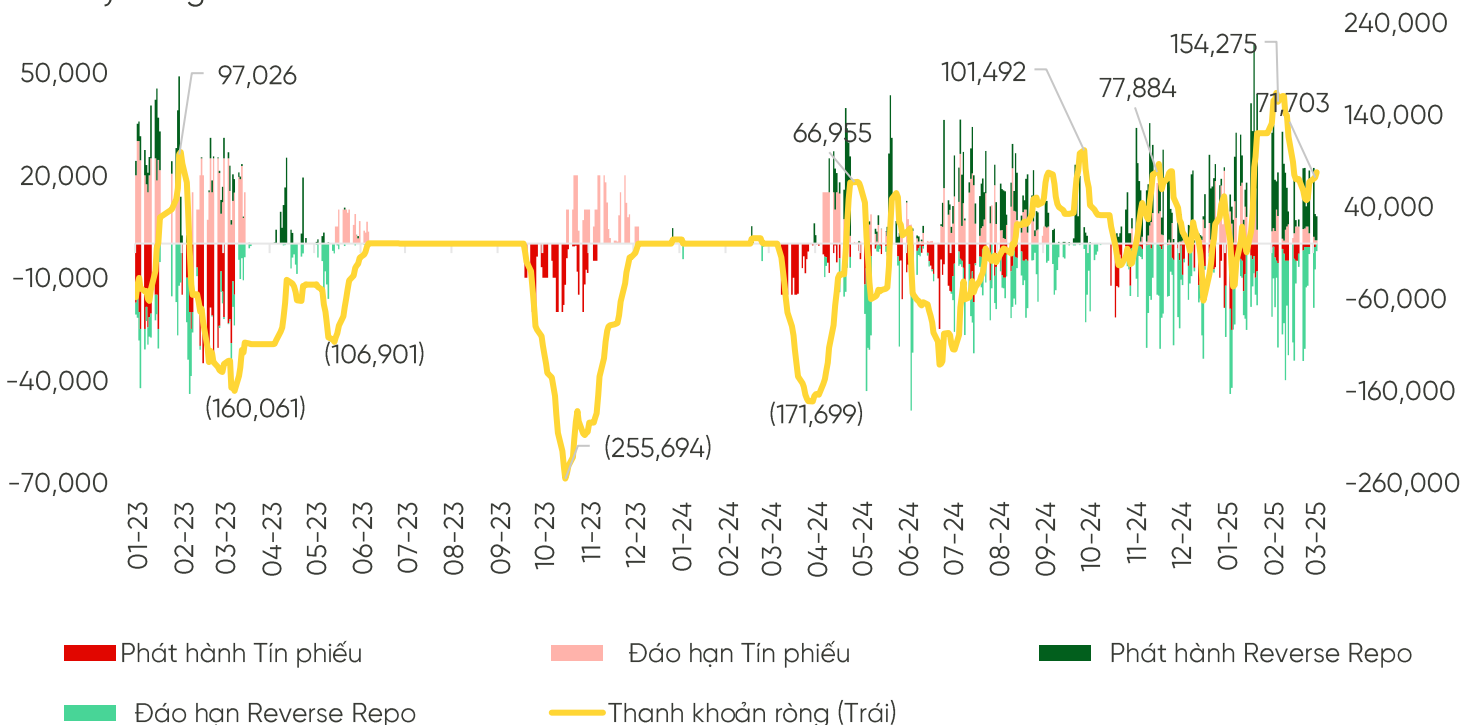
Tại thị trường mở (OMO) NHNN vẫn tích cực điều tiết thanh khoản. Hiện tại ước tính thông qua 2 công cụ Tín Phiếu và REPO NHNN đang bơm ròng ra nền kinh tế khoảng hơn 71 nghìn tỷ.

Trong giai đoạn sắp tới, tỷ giá VND/USD dự kiến sẽ chịu áp lực từ đồng USD mạnh trên trường quốc tế khi chỉ số DXY duy trì ở mức cao do chính sách tiền tệ thắt chặt của Fed và các cú sốc thương mại. Tuy nhiên, kỳ vọng về triển vọng cân cân thương mại, dòng vốn FDI và các yếu tố hỗ trợ khác, đồng VND có thể được hỗ trợ để hạn chế mất giá, đặc biệt khi Ngân hàng Nhà nước vẫn duy trì can thiệp và hỗ trợ tích cực. Kỳ vọng tổng thể mức mất giá trong năm được giới hạn trong khoảng 3–5% dựa trên các yếu tố nội sinh như thặng dư thương mại, dòng FDI và kiều hối. **Chúng tôi cho rằng kênh đầu tư tỷ giá là kênh khá rủi ro khi biến động về tỷ giá không chỉ phụ thuộc vào các yếu tố nói trên mà còn phụ thuộc rất nhiều vào thực trạng dịch chuyển dòng tiền ngoại tệ và nhu cầu thực của nền kinh tế mà ta khó có thể đo lường được.**



Hoạt động hút tín phiếu và thị trường mở

đvt: tỷ đồng



Nguồn: SBV, HNX, VPBankS Research phân tích

Lãi suất huy động

Lãi suất liên ngân hàng không quá biến động so với tháng trước với mức qua đêm trong tháng 01/2025 dao động quanh mức từ 3.79%- 4.95%. Đến đầu tháng 3/2025, với biện pháp can thiệp linh hoạt của Ngân hàng Nhà nước, lãi suất liên ngân hàng có xu hướng giảm nhẹ, cho thấy thị trường nội địa dần ổn định. Sự biến động này cho thấy tầm quan trọng của việc cân bằng giữa nhu cầu vốn ngắn hạn và các chính sách tiền tệ nhằm duy trì sự ổn định của hệ thống ngân hàng.

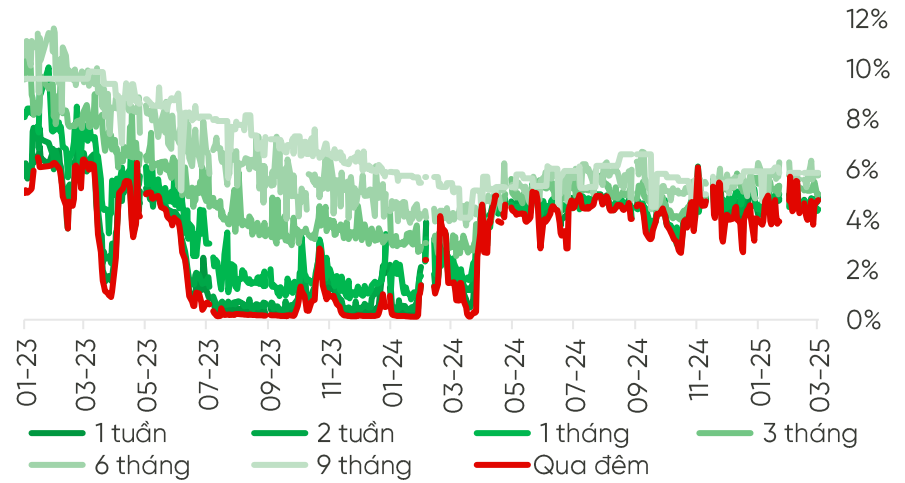
Trong hơn hai tháng qua, mức lãi suất huy động tại các ngân hàng thương mại đã được duy trì ở trạng thái ổn định, phản ánh một thực trạng rằng thanh khoản trên toàn thị trường, từ các kỳ hạn ngắn đến dài, đều được quản lý một cách hiệu quả. Sự ổn định này không chỉ giúp củng cố niềm tin của các nhà đầu tư mà còn tạo điều kiện thuận lợi cho các ngân hàng trong việc duy trì hoạt động cho vay và quản lý rủi ro tài chính.

Trong bối cảnh NHNN đặt ra mục tiêu tăng trưởng tín dụng đạt 16% cho năm 2025, dự kiến sẽ tiếp tục duy trì mức lãi suất ở mức tương đương với năm 2024. Chiến lược này nhằm mục tiêu hỗ trợ nền kinh tế bằng cách đảm bảo các biện pháp kiểm soát thanh khoản và điều tiết tỷ giá được thực hiện một cách chặt chẽ, từ đó tạo ra một môi trường tài chính ổn định, góp phần thúc đẩy hoạt động cho vay và tăng trưởng kinh tế.

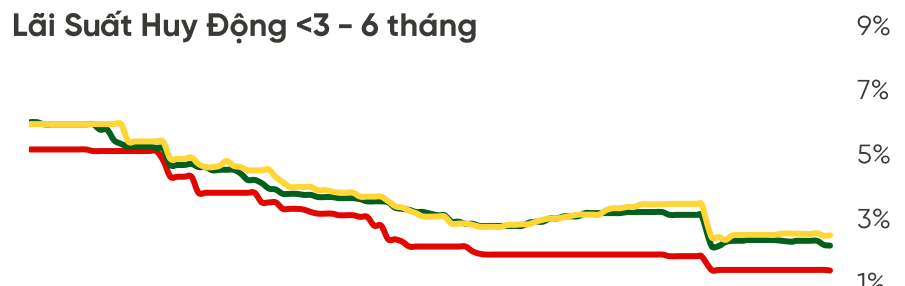
Tuy nhiên, sự bất định từ các chính sách tiền tệ toàn cầu, đặc biệt là những biến động từ Hoa Kỳ với những chính sách tiềm ẩn dưới thời Tổng thống Trump, đang tạo ra một bối cảnh không chắc chắn.

Bản chất là rủi ro thấp với mức sinh lợi khá thấp và dự báo sẽ không quá biến động trong thời gian tới. Kênh gửi tiết kiệm theo truyền thống vẫn là một lựa chọn phù hợp cho những cá nhân và tổ chức ngại rủi ro khi cho rằng sự bất định vẫn còn dai dẳng.

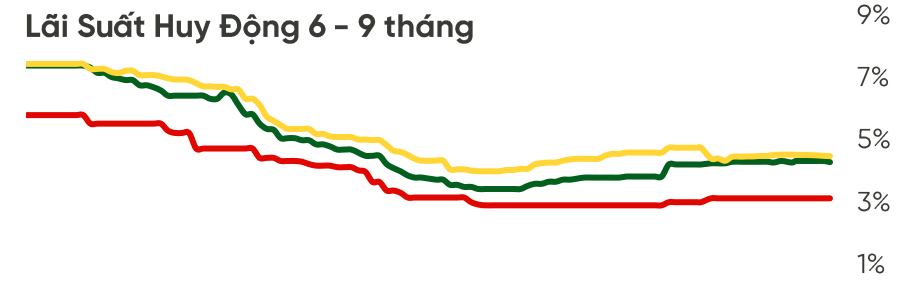
Lãi Suất Liên Ngân hàng



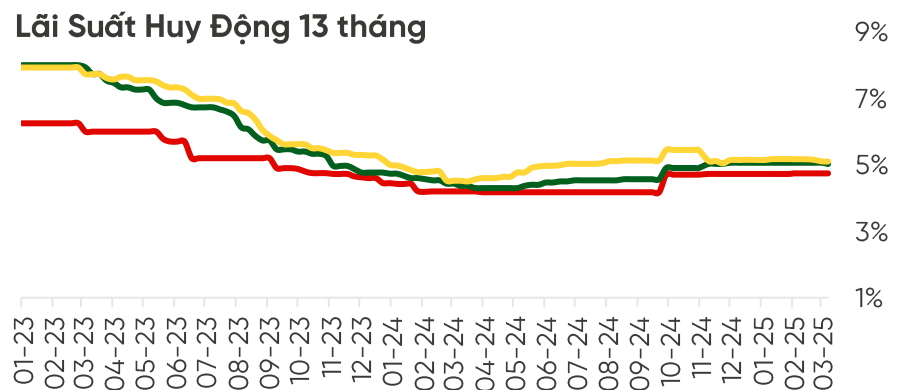
Lãi Suất Huy Động <3 - 6 tháng



Lãi Suất Huy Động 6 - 9 tháng



Lãi Suất Huy Động 13 tháng



— Nhóm NHTMNN — Nhóm NHTMCP lớn — Nhóm NHTMCP khác

Thị trường cơ sở

Diễn biến thị trường

Chỉ số VN-Index ghi nhận tuần tăng điểm mạnh thứ 8 liên tiếp và cũng là chuỗi tăng điểm liên tục dài nhất kể từ năm 2022 lên mức cao nhất trong gần 3 năm trở lại đây. Xu hướng tăng điểm mạnh được củng cố tích cực bởi sự đồng thuận từ dòng tiền trong nước trong bối cảnh nhiều động thông tin thuế quan và áp lực bán ròng của NĐTNN. Thanh khoản lên mức cao nhất kể từ tháng 6/2024 với giá trị GDTB toàn thị trường đạt mốc 24 nghìn tỷ đồng cho thấy sự tích cực của dòng vốn ngắn hạn khi giới đầu tư kỳ vọng câu chuyện nâng hạng vào cuối tháng 9 đầu tháng 10/2025.

Phân tích kỹ thuật

Trong trung hạn, chỉ số VN-Index đã thoát vùng dao động rộng từ 1.200 - 1.300 điểm trong hơn 1 năm qua. Tuy nhiên, đà tăng nhanh trong tháng vừa qua đã giúp chỉ số VNIndex tiến nhanh vào vùng kháng cự mạnh ở 1.350 - 1.360 và có thể thúc đẩy áp lực chốt lời gia tăng trong ngắn hạn nhất là khi thanh khoản đang ở mức cao nhất trong vòng 9 tháng vừa qua. Bên cạnh đó, chỉ báo kỹ thuật RSI cũng đã tăng trở lại vào vùng quá mua (Overbought) do đó các nhịp rung lắc mạnh sẽ xuất hiện nhiều hơn khiến cho quán tính tăng của thị trường có thể chậm lại.

Khuyến nghị

NĐT có thể canh chốt lời ngắn hạn cổ phiếu khi đà tăng của thị trường hướng tới vùng cản 1.350 - 1.360 điểm trong bối cảnh thị trường thế giới còn nhiều biến động, đặc biệt thị trường Mỹ đã gây MA200 ngày.

Xu hướng kỹ thuật chỉ số VN-Index

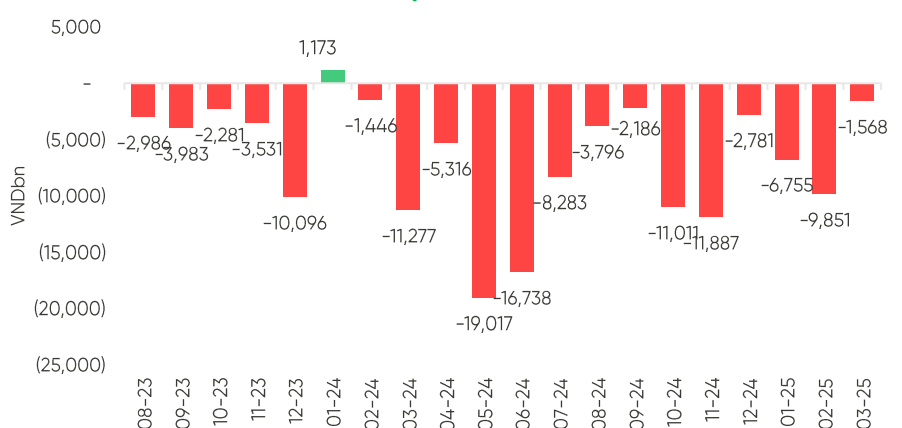
Chỉ số VNINDEX · 1D · O:1319.17 H:1328.21 L:1315.92 C:1327.53 -2.75 (-0.21%)



Diễn biến ngành

	%1M Chg	%YTD
Tiện ích	0.40	-0.74
Tài chính	4.40	7.31
Công nghiệp	2.85	2.79
Hàng TD thiết yếu	2.31	0.44
Nguyên vật liệu	7.10	4.01
Hàng TD không thiết	5.23	-0.18
Năng lượng	2.43	2.45
Công nghệ thông tin	-4.93	-9.39
Bất động sản	10.97	7.42
VN-Index	5.05	5.19

Giao dịch NĐTNN



Nguồn: SBV, HNX, VPBankS Research phân tích

Thị trường vàng

Tin vĩ mô

Giá Vàng có xu hướng hồi phục ngắn hạn sau khi điều chỉnh vào cuối tháng 2 nhờ nhu cầu trú ẩn an toàn trong bối cảnh rủi ro suy thoái kinh tế tại Hoa Kỳ. Chính quyền Trump đã áp thuế 25% đối với hàng nhập khẩu từ Mexico và Canada, với các biện pháp bổ sung nhắm vào Trung Quốc. Các chính sách này đã làm tăng thêm lo ngại về khả năng suy thoái kinh tế và lạm phát gia tăng.

Trong khi đó chỉ số đồng đô la Mỹ giảm về mức gần mức thấp nhất trong bốn tháng cũng khiến vàng trở nên hấp dẫn đối với các nhà đầu tư nước ngoài. Đặc biệt, Fed dự kiến họp vào ngày 18-19 tháng 3 để quyết định lãi suất. Thị trường đang chờ đợi dữ liệu CPI tháng 2 để đánh giá triển vọng lãi suất của Fed.

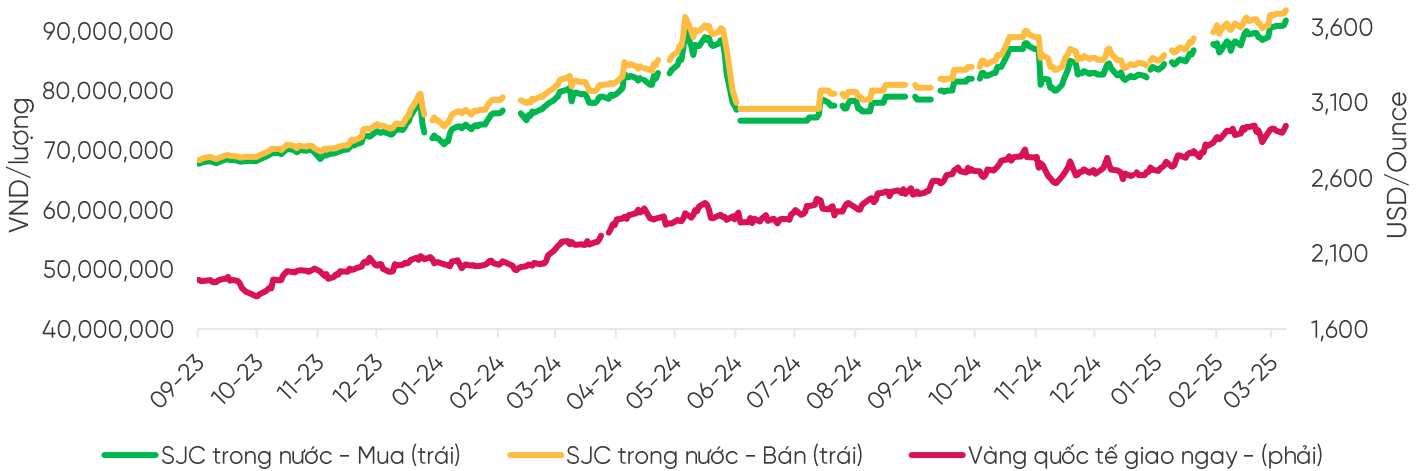
Phân tích kỹ thuật

Giá vàng bắt đầu năm 2025 đã có mức tăng trưởng tốt với hơn 10%, sau khi đã tăng mạnh khoảng 27% trong năm 2024. Qua đó đà tăng trung hạn của Vàng vẫn được duy trì dù đã gặp rung lắc mạnh vào cuối tháng 2 với đỉnh lịch sử ở khu vực 2.955 - 3.000\$/oz. Do đó, khu vực cản của cận trên đường xu hướng kéo dài từ 2023 đã phát huy tác dụng và nhịp phục hồi lúc này của giá Vàng có thể vẫn chậm lại khi tiệm cận lại khu vực này. Đồng thời đồ thị giá vàng cũng cho tín hiệu phân kỳ với khối lượng khi mức giá tăng trong khi thanh khoản ở mặt bằng thấp hơn sẽ ảnh hưởng tới đà đi lên bền vững của giá vàng.

Khuyến nghị

Quán tính tăng ngắn hạn của giá Vàng có thể vẫn được duy trì nhưng sẽ chậm lại khi giá Vàng quay lại vùng đỉnh lịch sử cũng như kháng cự mạnh ở khu vực 2.950 - 3.000\$/oz. Do đó NGĐT có thể canh chốt lời tại vùng này khi giá Vàng có thể kiểm nghiệm lại vùng hỗ trợ thấp hơn ở mức giá 2.800\$/oz.

Giá vàng trong nước và thế giới tiếp tục biến động cùng chiều với độ chênh lệch giá chưa được thu hẹp



Xu hướng kỹ thuật vàng thế giới



TIN TIÊU BIỂU

- Kim Oanh Group khởi công xây dựng dự án NOXH K-Home New City (Bình Dương).
- Đề xuất thành lập quỹ Nhà ở quốc gia, mục tiêu phát triển 1 triệu căn nhà ở xã hội.
- 2,259 căn NOXH ở các tỉnh Đà Nẵng, Bình Định, Hải Dương, Thanh Hóa, Hà Nam được phép mở bán.
- 5 huyện thuộc tỉnh Hưng Yên triển khai tiếp đấu giá đất.



Dự án The Gio Riverside

(3ha, Bình Dương, 2,905 căn hộ và 76 shophouse) mở bán 11/03/2025.

- ✓ CÔNG TY CP ĐTPPT BẤT ĐỘNG SẢN AN GIA
- ✓ GIÁ DỰ KIẾN: ~38-40 TRIỆU/M² (CĂN HỘ)



Dự án Vinhomes Wonder City

(133ha, H. Đan Phượng, Hà Nội, 2,300 sản phẩm thấp tầng) mở bán 10/03/2025.

- ✓ CÔNG TY CP VINHOMES
- ✓ GIÁ DỰ KIẾN: >260 TRIỆU/M² (NHÀ PHỐ)



Dự án KĐT Bắc Hà Thanh – Quy Nhơn Iconic (43ha, Bình Định, 1,422 sản phẩm), mở bán giai đoạn 2.

- ✓ CÔNG TY CP PT BẤT ĐỘNG SẢN PHÁT ĐẠT
- ✓ GIÁ GHI NHẬN: ~27-30 TRIỆU/M² (SHOPHOUSE)

MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Phân Tích Ngành và cổ phiếu chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Phân Tích Ngành và cổ phiếu không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Các nhận định, khuyến nghị, so sánh trong bản báo cáo này được đưa ra dựa trên cơ sở phân tích chi tiết và cẩn trọng, theo đánh giá chủ quan của người lập là hợp lý tại thời điểm thực hiện báo cáo. Do đó các phân tích này có thể thay đổi trong tương lai theo tình hình biến động thực tế mà chúng tôi không có trách nhiệm tự động cập nhật liên tục, trừ trường hợp được yêu cầu chính thức từ Ban lãnh đạo Công ty hoặc ràng buộc trong các điều khoản điều kiện của hợp đồng kinh tế đã được công ty ký kết với các đối tác liên quan.

Báo cáo phân tích, định giá này nhằm mục đích tham khảo. Báo cáo phân tích này và các tài liệu đi kèm được lập bởi Phòng Phân Tích Ngành và cổ phiếu – CTCP Chứng Khoán VPBank, tất cả các quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến báo cáo này đều thuộc sở hữu của CTCP Chứng Khoán VPBank. Công ty nghiêm cấm mọi việc sử dụng, in ấn, sao chép, tái xuất bản toàn bộ hoặc từng phần bản Báo cáo này vì bất cứ mục đích gì mà không có sự chấp thuận của Công ty.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank

Tầng 25, tòa nhà VPBANK, số 89 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 1900 636679

Email: cskh@vpbanks.com.vn

Website: www.vpbanks.com.vn

Phòng Phân tích Ngành & Cổ phiếu

Email: research@vpbanks.com

Chuyên viên phân tích

Dương Thiện Chí

Email: chidt@vpbanks.com.vn